TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa:

**** Nguyên đơn***: Chị **Chu Thị Ngọc A -** sinh ngày 11/10/1993

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã V, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 020193000071

**** Bị đơn***: Anh **Phan Văn M** - sinh ngày 28/5/1992

Nơi ĐKHKTT: Thôn N xã V, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001092013103

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị Ngọc A và anh Phan Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Ngọc A và anh Phan Văn M thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2014 tháng 12/2014 tại UBND xã Sơn Công,

huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (nay là xã Vân Đình, thành phố Hà Nội) giữa anh Phan Văn M và chị Chu Thị Ngọc A không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 06/02/2026}.

2.2. Về con chung: Chị Chu Thị Ngọc A và anh Phan Văn M đều xác nhận có 02 con chung là cháu Phan Hồng N – sinh ngày 07/6/2015 và Phan Hồng H – sinh ngày 06/6/2017. Sau khi ly hôn, giao anh M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị A cho đến khi có thay đổi khác. Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Chu Thị Ngọc A và anh Phan Văn M đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Chu Thị Ngọc A nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn và sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002236 ngày 26/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng